

Bản án số: 73/2024/DS-ST
Ngày: 10/7/2024
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Lâm
- Các Hội thẩm nhân dân: bà Dương Triết Minh và ông Phan Minh Quốc.
- Thư ký phiên tòa: bà Huỳnh Tiểu Ngọc – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: bà Nguyễn Thị Diệu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2024/TLST-DS ngày 10/4/2024 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2024/QĐXXST-DS ngày 31/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2024/QĐ-ST ngày 18/6/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Lê Thị H, sinh năm 1969.

Địa chỉ: ấp P, xã Đ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1972

Địa chỉ: ấp P, xã Đ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Nguyên đơn bà H có mặt. Bị đơn bà D vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Phan Thị Cẩm Vân trình bày:

Vào tháng 11/2019 bà có cho bà Nguyễn Thị D mượn số tiền 100.000.000 đồng, do hai bên quen biết nhau không có làm biên nhận, mục đích bà D vay là để đáo hạn ngân hàng, không tính lãi suất. Tuy nhiên đến hạn bà D không trả tiền nên bà đến đòi thì bà D không có tiền trả và xin đóng tiền lãi mỗi tháng 5.000.000 đồng, bà đồng ý. Sau đó bà D có đóng được 07 tháng tiền lãi với số tiền 35.000.000 đồng rồi ngưng do không còn khả năng và xin trả tiền gốc, bà cũng đồng ý. Đến năm 2021 bà D trả được 30.000.000 đồng tiền gốc rồi ngưng và đi khỏi địa phương. Tết năm 2022 (âl) bà D trở về có hứa sẽ trả cho bà mỗi

tháng 2.000.000 đồng nhưng cho đến nay vẫn không thực hiện. Năm 2024, bà có lại nhà bà D để yêu cầu trả tiền thì dẫn đến xảy ra xô sát giữa hai bên, Công an xã Định Mỹ có mời hai bên lên làm việc, tại đây bà D có hứa trả cho 500.000 đồng/tháng nhưng bà không đồng ý.

Nay bà Lê Thị H yêu cầu bà Nguyễn Thị D phải trả số tiền 70.000.000 đồng, không tính lãi suất.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Về phía bị đơn bà Nguyễn Thị D: Tòa án đã tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho bà D nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay bà D vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của bà H.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời hạn chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định đúng mối quan hệ pháp luật, thụ lý và giải quyết đúng theo quy định tại Điều 28, 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý hồ sơ Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ khi tiến hành lập hồ sơ, ban hành các thông báo, xác định đúng tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng và tổng đạt, niêm yết cho đương sự theo quy định tại. Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo Điều 203 và Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn Lê Thị H đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70; Điều 71 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Riêng bị đơn Nguyễn Thị D chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70; Điều 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. khoản 2 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H đối với Nguyễn Thị D. Theo đó buộc Nguyễn Thị D có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị H số tiền vay 46.620.000 đồng.

Về án phí: bà Nguyễn Thị D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Lê Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị D phải trả số tiền vay còn thiếu là 70.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp P, xã Đ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định đây là tranh chấp dân sự “Hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

[2] Bị đơn bà Nguyễn Thị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà D.

[3] Về nội dung: Theo biên bản làm việc ngày 12/02/2024 của Công an xã Định Mỹ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang có thể hiện nội dung: Năm 2019 bà Nguyễn Thị D có vay bà Lê Thị H số tiền 100.000.000 đồng, thỏa thuận mỗi tháng trả 5.000.000 đồng tiền lãi. Bà D đã trả cho bà H tổng cộng 35.000.000 đồng tiền lãi và 30.000.000 đồng tiền gốc, số tiền còn lại là 70.000.000 đồng. Bà D xin trả mỗi tháng 500.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, bà H không đồng ý. Nội dung trên hoàn toàn phù hợp với lời khai nhận của nguyên đơn. Như vậy việc bà D còn nợ tiền vay của bà H là có thật nên xác lập hợp đồng vay tài sản giữa Hồng và bà D là phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Theo bà H từ 12/02/2024 cho đến nay bà D vẫn chưa trả tiền cho bà.

Trong quá trình giải quyết vụ kiện Tòa án đã nhiều lần mời bà D đến để hòa giải, đối chiếu các khoản nợ với bà H nhưng bà D vắng mặt không lý do. Như vậy phía bà D không cung cấp chứng cứ nào để phủ nhận yêu cầu khởi kiện của bà H và đồng thời đến thời điểm này cũng không cung cấp được bất kỳ chứng cứ nào thể hiện đã thực hiện xong số nợ trên cho bà H. Tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự quy định “Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...”. Như vậy việc bà D vay tiền của bà H nhưng không trả đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu khởi kiện của bà H là hoàn toàn có cơ sở và phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về phần lãi suất: theo bà H thì từ khi vay số tiền 100.000.000 đồng bà D có trả cho bà được 07 tháng tiền lãi bằng 35.000.000 đồng (mỗi tháng 5.000.000 đồng). Trong quá trình giải quyết phía bị đơn không có văn bản yêu cầu xem xét về phần lãi suất tuy nhiên tại Biên bản làm việc ngày 12/02/2024 của Công an xã Định Mỹ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang có thể hiện việc hai bên thừa nhận đã trả nhận 35.000.000 đồng của 07 tháng (tương đương 5%/tháng) tiền lãi. Xét thấy, theo khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự quy định: “Lãi suất vay các do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác...”. Như vậy việc bà H và bà D thỏa thuận lãi suất 5%/tháng là đã vi phạm theo khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 nên lãi suất được tính lại như sau:

Số tiền lãi nguyên đơn đã nhận 35.000.000 đồng.

Số tiền lãi bị đơn phải trả theo pháp luật: $35.000.000 \times 1,66\%/tháng \times 7 \text{ tháng} = 11.620.000$ đồng.

Số tiền bà H nhận lãi dư của bà D là $35.000.000 - 11.620.000$ đồng = 23.380.000 đồng và sẽ được căn trừ vào phần nợ gốc.

$70.000.000$ đồng - $23.380.000$ đồng = $46.620.000$ đồng.

Như vậy bà D chỉ còn phải trả cho bà H số tiền vốn gốc là 46.620.000 đồng.

[5] Từ những phân tích trên chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn là phù hợp.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn không được chấp nhận một phần nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, khoản 1 Điều 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H.

Buộc bà Nguyễn Thị D phải trả cho bà Lê Thị H số tiền 46.620.000 đồng (bốn mươi sáu triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H đối với yêu cầu bà Nguyễn Thị D trả số tiền vốn 23.380.000 đồng.

3. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị D phải chịu 2.331.000 đồng (hai triệu ba trăm ba mươi mốt nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Lê Thị H phải chịu 1.169.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào 1.750.000 đồng tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 013793 ngày 10/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Hoàn trả lại cho bà Lê Thị H số tiền 581.000 đồng (năm trăm tám mươi mốt nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo:

- Bà Lê Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bà Nguyễn Thị D có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Lâm